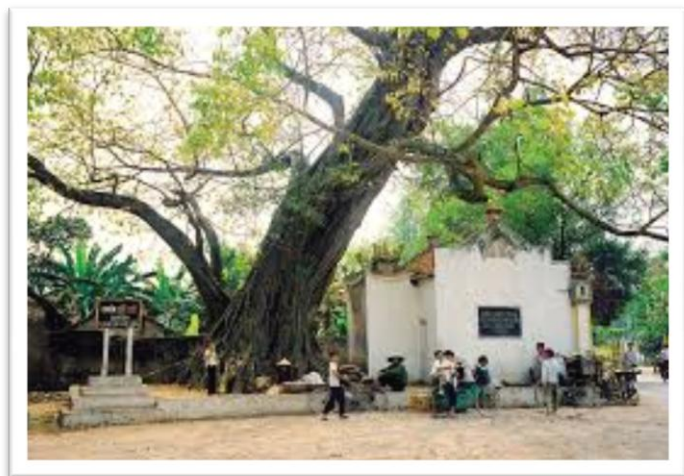


# Giấc Mơng Dài

Nguyễn Thị Thanh Dương



Tôi vừa về đến nhà là bố tôi hỏi ngay:

- Thủ tục đã xong xuôi chưa con?
- Xong cả rồi bố ạ, bên ấy ông Mấn chỉ đợi phỏng vấn thôi.

Ông Mấn là chú của bố tôi, người mà tôi phải gọi bằng ông trẻ. Ông đang sống ở miền Bắc Việt Nam, và bố tôi đang làm thủ tục bảo lãnh chú sang Mỹ theo diện du lịch. Sau năm 1975, bố tôi phải đi “[Học tập cải tạo](#)” rông rã 8 năm trời. Ra tù, về nhà bố tôi sống khép kín cho qua ngày, vả lại, một người sĩ quan chế độ cũ đi tù về, chẳng có cơ hội nào để vươn lên trong xã hội mới cả. Cho tới khi có chương trình HO, cho những người tù cải tạo được định cư tại Mỹ, thế là cả nhà tôi đi Mỹ. Cuộc sống mới nơi xứ người đã phục hồi lại con người thật của bố tôi, bố mẹ đã đi làm, nuôi chúng tôi ăn học, cuộc sống dần dần ổn định mọi bề. Năm 2000 bố mẹ và tôi lần đầu tiên về thăm quê hương Việt Nam, hay nói cho đúng hơn là về miền Bắc để tìm lại người thân.

Bố đã gặp lại người mà bố muốn gặp, đó là ông Mấn, vì bố đã nghe tin ông vẫn còn đang sống ngay tại làng quê cũ. Ký ức tuổi thơ của bố vẫn còn những kỷ niệm đẹp với ông chú, thuở còn trai trẻ, chú Mấn đã bỏ làng, đi buôn bán phương xa, từ buôn bè trên sông đến buôn hàng chuyên đủ loại thượng vàng hạ cám, miễn là cuộc đời được giang hồ tứ xứ. Đi xa như thế, mỗi lần trở về làng, dù lời lãi hay không, chú Mấn đều mang quà về cho nhà, bố tôi là cháu ruột, cũng được nếm đủ loại quà bánh của chú,

ngon như bánh cốm, bánh xu xê, bánh đậu xanh, bánh khảo của Hải Dương, hay tầm thường thì có những cục kẹo lạc, kẹo vừng hay kẹo bột ngọt ngào mà trẻ con nào không ưa thích! Bố đã nhìn ông chú bằng ánh mắt kính phục và ngưỡng mộ, đôi chân chú khoẻ, đi hoài mà không biết mỏi, không chịu quay về làng quê ở hẳn như gia đình mong muốn.

Ngoài quà bánh, chú Mấn còn có nhiều câu chuyện kể cho lũ cháu trẻ ranh làm chúng nó mê mẩn, bố tôi thích nhất những câu chuyện chú Mấn đi buôn bè trên sông, thả gỗ từ thượng nguồn xuôi về hạ nguồn, có khi gặp nước lũ, bè trôi, những người buôn bè phải chống trả với phong ba bão táp, những hình ảnh ấy hồi hộp và ly kỳ hơn trong phim truyện. Đến nỗi bố đã từng mơ, lớn lên sẽ đi buôn bè, giang hồ dọc ngang như chú Mấn. Chú Mấn rất hào phóng, nhiều lúc chú đã dúi tiền cho bố tôi, bảo tao cho mày, cất đi mà tiêu, đừng cho bố mẹ mày biết. Những đồng tiền ngày đó đối với bố tôi đã lớn biết bao. Chúng tôi đến nhà con gái ông Mấn, họ bảo ông đang ở căn lều ngoài nghĩa địa, ông thích ở riêng, khỏi phiền con cháu, mà nhà chúng nó cũng chẳng phải là một căn nhà nên ông chẳng chen chân vào làm gì, rồi lại mang tiếng ở nhà con rể. Đưa cháu ngoại của ông dẫn chúng tôi đến căn lều, cô hơn tôi 20 tuổi mà trình độ, kiến thức của cô vẫn ngô nghê như một đứa trẻ bậc Tiểu học, làm như từ hồi cha sinh mẹ đẻ đến giờ, cô chỉ từ làng quê này đi kinh tế mới Lào Cai, và trở lại làng, nên chẳng biết gì hơn ngoài núi rừng và đồng ruộng. Huyền thoại về “[chú Mấn](#)” cũng làm tôi thích thú và khao khát được gặp ông bằng xương bằng thịt.

Bây giờ “[chú Mấn](#)” là một ông già 73 tuổi, ông to cao như cây cổ thụ, nước da nâu sẫm của người nông dân cả ngày phơi mặt ngoài đồng. Ông Mấn dựng một túp lều nhỏ ngay tại nghĩa địa, sống một mình, ngoài thì giờ làm vườn, làm ruộng, ông về lều thành thơ ngồi uống rượu như một kẻ nhàn du. Khi tôi hỏi ông ở một mình nơi nghĩa địa ông có sợ ma không? Thì ông Mấn coi như đó là một câu hỏi ngớ ngẩn, ông bảo ma sợ ông chứ ông sợ gì nó!

Ông có một đứa con gái, hai vợ chồng nó nghèo xơ xác, căn nhà ọp ẹp dựng ở ven đê, mùa mưa con đường đê dầy lên bùn sình như bột nhão, đặt chân xuống bùn, dõ lên để đi bước nữa thật là vất vả và khó khăn, vợ chồng chị đã từng đi kinh tế mới ở Lào Cai, chẳng thể sống nổi lại kéo nhau về làng cũ với căn bệnh sốt rét, nay ốm mai đau, tiền bạc không có, ruộng vườn trắng tay, đành phải ra đê mà ở là vậy. Sau này cũng đơn lên đơn xuống các cấp xã, huyện, mới xin được một mẫu đất ruộng xấu nhất cuối làng, để cày cấy lấy hạt gạo đổ vào mồm, tuy không đủ no nhưng có còn hơn không. Vợ chồng chị đều ốm yếu, con thơ nhếch nhác, nên ông Mán đã phải xông pha, mang hết sức lực ra, đổ mồ hôi trên ruộng vườn để phụ giúp con cháu suốt bao nhiêu năm nay, ngoài ra ông còn sẵn sàng làm thuê cuốc mướn cho những nhà khác nữa.

Khác với lòng mong ước và sự tưởng tượng của tôi, ông Mán không hề vồ vập hay xúc cảm với bố tôi, thằng cháu nhỏ năm xưa ông từng âu yếm cho quà và cho tiền, ông nhìn chúng tôi bằng ánh mắt không thiện cảm cho lắm, ánh mắt ấy như nói rằng, lũ chúng tôi đã chạy theo “**Mỹ Ngụy**” chẳng tốt lành hay ho gì. Suốt câu chuyện, ông kiêu ngạo và hãnh diện khoe đất nước Việt Nam sau cuộc chiến thắng vinh quang 1975, đã dần dần đổi mới và tiến lên. Cụ thể là ngôi làng này, con đường làng bụi đất và gồ ghề khi xưa nay đã được tráng nhựa, nhiều nhà gạch xây lên và có điện thắp sáng, có ti vi, có đài radio, dân không phải nghe tin tức bằng cái loa ở trụ sở ấp nữa... Dĩ nhiên, không phải cả làng ai cũng khá giả như thế, bằng chứng là nhà con gái ông và ông vẫn chưa có những thứ ấy. Nhưng ông Mán vẫn khẳng định chắc như đinh đóng cột, trong tương lai nhà nhà sẽ no ấm hơn, cuộc sống tiện nghi đầy đủ hơn, xã hội chủ nghĩa sẽ đi đến đỉnh cao của thành công và quang vinh. Ông Mán khoe thêm, cuộc sống bây giờ dân chủ, ai có tiền thì cứ việc ăn ngon mặc đẹp, không như dạo xưa, giết một con gà để ăn cũng phải lén lút, dấu diếm sợ hàng xóm phê bình. Tội nghiệp ông! Đã trải qua những năm dài đằng đẵng đói ăn, thiếu mặc của miền Bắc trong thời kỳ chiến tranh, đã quen với những vui dấp của cơ chế bao cấp thị trường, gạo, thịt, nhu yếu phẩm mua bằng tem phiếu. Nay được hưởng một chút tiện nghi rất sơ đẳng, rất bình thường, đã cho là đổi mới vĩ đại, đã hài lòng mãn nguyện. Chúng tôi được biết ông Mán

đã là đảng viên, đang lãnh lương hưu trí, số tiền hưu cho một anh bộ đội quên chẳng là bao, nhưng nó khẳng định cái giá trị công lao của anh đã đóng góp cho đảng và nhà nước.

Bố tôi và tôi đều thất vọng về “**chú Mán**” ngày xưa, bố mẹ đã biếu ông Mán một số tiền và đặc biệt là một cái áo ấm bằng da mà chính tay bố đã mua cho ông, vì bố đã biết mùa Đông đất Bắc mưa phùn gió bắc lạnh thế nào! Tuy ông Mán có ý chê trách chúng tôi theo “**Mỹ Ngụy**”, nhưng ông không chê những món quà của “**Mỹ Ngụy**”, ông cẩn thận gấp những đồng tiền đô la bỏ vào túi và mặc thử cái áo ấm to dày với vẻ hài lòng. Tôi liếc nhìn quanh căn lều chông chênh, trống toang toác của ông, bốn bề gió lộng giữa bãi tha ma, làm sao mà không lạnh!

Về tới Mỹ, nghĩ đi nghĩ lại, bố tôi vẫn thương “**chú Mán**”, ở cái tuổi già bên Mỹ đã được nghỉ ngơi, an hưởng đời sống đầy đủ từ vật chất đến y tế thuốc men, thì ông Mán vẫn cơ cực làm công việc nặng nhọc, mà đời sống vẫn thiếu thốn mọi bề, chỉ có những giấc mộng của ông thì đầy ắp những ấm no, giàu đẹp. Không biết giấc mộng sẽ kéo dài tới bao lâu? Và ông có còn sống để mà hưởng không hay phải đợi đầu thai kiếp khác? Mỗi năm sau đó, chúng tôi vẫn gửi tiền về cho ông Mán, dù bất đồng ý kiến, nhưng chẳng ai nỡ nhìn người thân của mình ở tuổi già gần đất xa trời vẫn loay hoay đánh vật với cuộc sống để kiếm cơm cháo qua ngày như thế! Cô cháu ngoại của ông Mán thỉnh thoảng viết thư cho chúng tôi, kể về ông, năm nay ông 79 tuổi rồi, không còn khoẻ như hồi chúng tôi về thăm nữa. Bố tôi ngậm ngùi thương cho ông, và có ý định làm bảo lãnh cho ông Mán sang Mỹ thăm thân nhân, coi như một món quà bất ngờ cho ông. Một con người từng yêu thích ngang dọc một thời, đây là cơ hội ông không thể bỏ qua, dù ông chưa tin tụi Mỹ cho lắm.

Ba tháng sau, ông Mán của chúng tôi đã đặt chân đến Mỹ, ông như người từ cung trăng vừa rơi xuống mặt đất này, cái phi trường, nơi ông vừa ra khỏi máy bay đã làm ông choáng váng, ông bảo nó to đẹp cực kỳ mà ông chưa bao giờ tưởng tượng được. Rồi đường xá, xe cộ... Trời ơi, thì ra có đất nước giàu có và tiện nghi cao cấp vượt bực đến vậy! Ông bảo có năm mơ ông cũng không thấy, ông đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, mỗi ngày ông

biết thêm những điều mà ông cho là từ “vô lý” đến “đại vô lý” không thể tin được. Ai đời, một người khách lạ đến từ nước khác, một nước theo xã hội chủ nghĩa như ông, mà chẳng cần phải khai báo, đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương gì cả, tự do dân chủ đến độ ông không tin nổi! Ai đời, người già, người tàn tật, dù không sinh đẻ ở Mỹ, dù chưa đi làm ngày nào trên đất Mỹ, chỉ được thân nhân bảo lãnh sang đây, cũng được hưởng tiền trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe! Ông bảo nước Mỹ giàu có quá hoá... ngu! Chúng nó bảo lãnh nhau sang đây, được nước chủ nhà cho định cư là quý rồi, thì vợ chồng, con cái chúng nó phải nuôi nhau, lo cho nhau, việc gì nhà nước phải đứng ra trợ cấp? Đã thế, tiền trợ cấp hàng tháng được gửi tới tận nhà, không bao giờ trễ nải hay sai sót, trong khi ở làng quê ông, có chuyện gì cần đến xã, đến huyện thì thật là nhiều khê, với đầy đủ giấy tờ, chứng cứ trong tay mà phải châu chực, xin xỏ, có khi vẫn không xong. Đây là những bài học dân chủ lần đầu tiên ông học được trong đời.

Hai tháng ở Mỹ, ông đã lên cân, khỏe mạnh hẳn ra và vui vẻ thư thái, có lẽ vì ông được ăn uống đầy đủ, không phải vác cuốc ra đồng mỗi ngày, và nhất là ông đã cảm nhận một đời sống tự do, thoải mái? Dường như ông thấy thời gian trôi quá nhanh, ông chưa muốn trở về làng quê, dù đôi lúc ông cũng nhớ con nhớ cháu, dòng máu giang hồ đang trở dậy trong người ông, y như ngày xưa, ông trôi dạt đó đây, thú vui phương xa đã níu giữ bước chân ông. Ông Mấn đến Mỹ với chiếc áo ấm to dày mà ngày xưa bố mẹ tôi đã mang từ Mỹ về để tặng ông, chắc đây là chiếc áo ông quý lắm và chỉ mặc khi có chuyện “đại sự” nên trông vẫn còn tốt. Nhưng bố tôi vẫn bảo ông bỏ đi và dẫn ông đi sắm vài bộ đồ khác ở chợ Wal-Mart. Ông Mấn tưởng đây là cửa hàng quần áo sang trọng bậc nhất thế giới mà ông đã hân hạnh được vào, dù bố tôi đã nói là cửa tiệm bình dân, nhưng ông nào tin, cứ cho là bố tôi khiêm nhường hay nói đùa.

Ba tháng du lịch của ông Mấn trôi qua, tới ngày ông phải trở về Việt Nam. Chúng tôi sắm cho ông hai va li đầy những quần áo và quà cáp. Cả nhà ra phi trường tiễn ông, trước khi đi vào trong cổng, ông đã nắm tay bố tôi, ân cần, thân thiện như “chú Mấn” ngày xưa, và rưng rưng:

- Năm xưa cháu về Việt Nam, chú đã tuyên truyền cho cháu một thiên đường trong mộng, nhưng vẫn không bằng một góc cái hiện tại này, thực tế này, mà các cháu đang được hưởng. Gẫm lại, cùng một kiếp người mà đời chú và con cháu của chú đã gánh chịu bao nhiêu thiệt thòi. Cả thời tuổi trẻ, chú từng đi xa, đây là một chuyến đi xa đẹp nhất và có ý nghĩa nhất trong cuộc đời chú. Rồi ông cười nhếch mép, vừa đùa vừa tủi thân:

- Kiếp sau, chú vẫn sẽ là một thằng thích giang hồ, xa xứ. Nhưng chú mong sẽ bước tới bất cứ miền nào, vùng đất nào có tự do, dân chủ và no ấm như nước Mỹ này.

Máy bay cất cánh, mang ông Mấn trở về Việt Nam, về ngôi làng quê, nơi có con đường tráng nhựa, có những căn nhà gạch, có ánh điện, có ti vi, có đài... Nhưng chắc chắn giấc mộng dài của ông về một đất nước xã hội chủ nghĩa thì không còn nữa.

*Nguyễn Thị Thanh Dương*

## Trăng Thượng Tuần

*Trăng vàng chày xiết bên thềm vắng,  
Em kịp về không kéo hết trăng;  
Tương tư ai hàng cây chết lặng?  
Anh đang chờ một cánh sao băng  
Hoa gửi cho ai mùi hương thơm  
Xao xuyên ngàn cây khắp cả vườn  
Ngân hà đêm nay tan tác vỡ  
Ngàn sao chết đuối giữa trời hương  
Núi xa vắt kiệt màu trăng sáng,  
Vạc cỡi trăng về trong đêm hoang  
Con chó vu vơ con chó sủa  
Mây buồn buồn mây bay lang thang...*

*Đêm như trở lại đêm tiên sử,  
Bầu trời bàng bạc lạnh hư vô  
Ta hẹn hò nhau, Em nhớ chú?  
Hãy về gõ cửa gọi trong mơ...*

*Lê Phương Nguyễn  
Điền Trang Lộc Xuân 3/2001*